Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

BAN CHỈ ĐẠO CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 118 /QĐ-BCĐCCLHTCTCTD	*Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, TKBT, KTTH, HC, V.I, ĐMDN, PL, Cục QT;
- Lưu: VT, BCĐCCLHTCTCTD (2b). 129

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vương Đình Huệ



BAN CHỈ ĐẠO **CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG** **CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ-BCĐCCLHTCTCTD ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Trưởng Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng được thành lập theo Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban: Thủ tướng Chính phủ.

2. Phó trưởng ban thường trực: Phó Thủ tướng Chính phủ.

3. Phó trưởng ban: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Các thành viên:

- Đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành: Công an; Văn phòng Chính phủ; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Tư pháp; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Thanh tra Chính phủ; Kiểm toán nhà nước; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia.

- Đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương; Ủy ban Kinh tế Quốc hội; Ủy ban Pháp luật Quốc hội; Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội.

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mà mình đại diện và theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Thành viên Ban Chỉ đạo là cấp Thứ trưởng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, phó thủ trưởng cơ quan, đơn vị trở lên, có vai trò là đại diện của bộ ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đó. Ý kiến tham gia của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo đồng thời cũng là ý kiến chính thức của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mà mình đại diện.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Vị trí, chức năng

1. Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và điều phối hoạt động giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, triển khai thực hiện các giải pháp đã được Quốc hội, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chỉ đạo tại các văn bản liên quan để thực hiện việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó trưởng ban thường trực sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, Phó trưởng ban là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sử dụng con dấu của Ngân hàng Nhà nước. Các thành viên sử dụng con dấu của bộ, ngành, cơ quan, địa phương mà mình đại diện.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo triển khai các giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, chỉ đạo.

2. Quyết định phương hướng, giải pháp xử lý những vấn đề quan trọng, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu vượt thẩm quyền của các bộ, ngành.

3. Chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu.

4. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Xem xét, phê duyệt việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo.

4. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

5. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký các văn bản, quyết định của Ban Chỉ đạo.

6. Triệu tập, chủ trì (hoặc ủy quyền cho Phó trưởng ban thường trực triệu tập, chủ trì) các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban thường trực:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu;

b) Triệu tập, chủ trì cuộc họp và ký các văn bản, quyết định của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền;

c) Tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo việc đôn đốc các bộ, ngành thực hiện quyết định, nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo giao cho các bộ, ngành;

d) Nhiệm vụ, quyền hạn khác của thành viên Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo việc đôn đốc các bộ, ngành thực hiện quyết định, nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo giao cho các bộ, ngành;

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo;

d) Nhiệm vụ, quyền hạn khác của thành viên Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Nghiên cứu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo phương hướng, giải pháp xử lý những vấn đề quan trọng, mang tính liên ngành; xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu.

3. Chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành đã được Quốc hội, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chỉ đạo tại các văn bản liên quan để thực hiện cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020.

4. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tham gia biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban thường trực (khi được Trưởng Ban chỉ đạo ủy quyền).

6. Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo và có trách nhiệm cung cấp cho Ban Chỉ đạo các thông tin liên quan thuộc ngành, lĩnh vực của mình.

7. Chịu trách nhiệm lưu trữ, bảo quản và sử dụng tài liệu, thông tin về cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

9. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có chức năng, nhiệm vụ:

1. Tham mưu toàn diện cho Ban Chỉ đạo trong công tác triển khai thực hiện việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo đôn đốc thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao và việc tham gia các hoạt động của Ban Chỉ đạo; tập hợp, đánh giá các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai các giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; kịp thời đề xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo.

3. Phối hợp, điều phối hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo; đảm bảo duy trì chế độ thông tin giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

4. Đề xuất họp Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng và trình ký các các văn bản, chương trình, kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo; gửi chương trình, kế hoạch, quyết định hoặc văn bản của Ban Chỉ đạo đến các thành viên trong Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để tổ chức thực hiện; chuẩn bị tài liệu, dự thảo thông báo, phục vụ các cuộc họp và các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng một lần hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp không thể dự họp được, thành viên Ban Chỉ đạo phải có văn bản nêu rõ lý do và phải ủy quyền cho đại diện lãnh đạo của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mà mình đại diện tham gia. Ý kiến của người được ủy quyền tham dự cuộc họp của Ban Chỉ đạo đồng thời cũng là ý kiến chính thức của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mà mình đại diện tham gia. Ý kiến của thành viên Ban Chỉ đạo hoặc người được ủy quyền tham dự cuộc họp của Ban Chỉ đạo đồng thời là ý kiến chính thức của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mà mình đại diện.

3. Ban Chỉ đạo thông qua các nội dung bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Quyết định của Ban Chỉ đạo phải được quá nửa tổng số thành viên Ban Chỉ đạo biểu quyết tán thành. Nếu số phiếu đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến mà Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó trưởng ban thường trực (khi được Trưởng Ban chỉ đạo ủy quyền) đã biểu quyết.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban Chỉ đạo báo cáo định kỳ 6 tháng, đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo căn cứ quy định của pháp luật quyết định và chịu trách nhiệm về loại thông tin được phép công khai, loại thông tin mật, không phổ biến về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Chương IV
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Mức chi, đối tượng chi

Mức chi và đối tượng chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 13. Nội dung chi

Nội dung chi bao gồm:

1. Chi tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

2. Chi công tác phí cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Chi văn phòng phẩm hoạt động trực tiếp của Ban Chỉ đạo.

4. Các chi phí khác do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định./.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Vương Đình Huệ